TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÂM THAO** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 14/8/2024
V/v: "Hủy kết hôn trái pháp luật, tranh chấp nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM THAO, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Kim Liên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Phúc Hiếu

2. Bà Nguyễn Thị Thùy Linh

- *Thư ký phiên toà*: Ông Lê Đức Xiêm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa*: Bà Nguyễn Phương Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 14/8/2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 107/2024/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2024 về việc "Hủy kết hôn trái pháp luật, tranh chấp nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 28/6/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2024/QĐST-HNGĐ ngày 15/7/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đinh Thị P năm 1989;

Trú tại: Khu A, xã T, huyện L, tỉnh Phú Thọ

Bị đơn: Anh Phạm Văn P1 sinh ngày 15/6/1989;

Trú tại: Khu A, xã T, huyện L, tỉnh Phú Thọ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

UBND xã Đ, tỉnh Phú Thọ

Địa chỉ: Khu X, xã Y, huyện Z, tỉnh Phú Thọ

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Xuân H- Chức vụ: Chủ tịch UBND xã Đ

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Xuân B- Công chức Tư pháp xã Đ

(Chị P đơn xin xét xử vắng mặt; anh P1 mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Toà án, nguyên đơn chị Đinh Thị P trình bày:

Chị và anh Phạm Văn P1 có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 04/12/2007 tại UBND xã Đ, tỉnh Phú Thọ trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chị về sống cùng gia đình nhà chồng tại khu A, xã T, huyện L, tỉnh Phú Thọ. Trong quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc đến năm 2016 thì hai vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn bất hòa do vợ chồng bất đồng quan điểm sống cũng như bất đồng về cách nuôi dạy con chung. Chị và anh P1 đã sống ly thân kể từ cuối năm 2019 đến nay. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn chị đề nghị được ly hôn với anh P1.

Về con chung: Chị và anh Phạm Văn P1 có 02 con chung là: Phạm Khánh H, sinh ngày 10/3/2007 và Phạm Hà Anh T, sinh ngày 11/11/2009. Khi ly hôn chị xin được nuôi cả hai con chung và không yêu cầu anh P1 phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp gia đình: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Phạm Văn P1 mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án làm việc nên anh P1 không thể hiện quan điểm của mình.

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (UBND xã Đ) là ông Nguyễn Xuân B1 bày: Tháng 12/2007 ông làm công chức Tư pháp xã Đ có tiếp nhận hồ sơ xin đăng ký kết hôn của anh Phạm Văn P1 đăng ký kết hôn với chị Đinh Thị P khi nhận hồ sơ xin đăng ký kết hôn ông đã tính toán nhầm độ tuổi của anh P6 đã vào sổ sách để làm thủ tục đăng ký kết hôn cho chị P anh P1. Nay ông đề nghị Tòa án giải quyết theo quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao phát biểu ý kiến: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên toà Hội đồng xét xử, thư ký phiên toà đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã chấp hành đúng quy định của pháp luật, thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình trong quá trình giải quyết vụ án. Bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự, không có mặt tại Tòa án mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần.
Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử Hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa chị Đinh Thị P với anh Phạm Văn P1 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 24-2007, Quyển số: 01-2007 ngày 04/12/2007 của UBND xã Đ, tỉnh Phú Thọ. Chị Đinh Thị P anh Phạm Văn P1 phải chấm dứt quan hệ như vợ chồng.

Về con chung: Giao con chung là Phạm Khánh H1, sinh ngày 10/3/2007; Phạm Hà Anh T, sinh ngày 11/11/2009 cho chị Đinh Thị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Phạm Văn P1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị P do chị P không yêu cầu. Anh Phạm Văn P1 có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp gia đình: Không đặt ra xem xét giải quyết do chị P9 yêu cầu.

Về án phí: Chị Đinh Thị P phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn Tòa án đã thụ lý vụ án xác định quan hệ pháp luật là "Tranh chấp hôn nhân và gia đình". Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập, có cơ sở xác định quan hệ pháp luật là "Hủy kết hôn trái pháp luật, tranh chấp nuôi con chung". Bị đơn là anh Phạm Văn P1 đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã T, huyện L, tỉnh Phú Thọ. Nên căn cứ vào khoản 7 Điều 28; khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ. Ngày 14/3/2024, anh P1 xuất cảnh qua cửa khẩu N Công văn cung cấp thông tin của Cục Q- Bộ C điểm anh P1 xuất cảnh đi nước ngoài là sau khi Toà án nhân dân huyện Lâm Thao thụ lý giải quyết vụ án. Nên căn cứ Điều 471 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án này vẫn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao.

[2] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao đã thực hiện các trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Tòa án tiến hành tống đạt trực tiếp các văn bản tố tụng cho anh P1 nhưng không tống đạt trực tiếp được vì anh P1 vắng mặt tại địa phương. Bà Nguyễn Thị Y(là mẹ đẻ của anh P1 và ở cùng nhà với anh P1 nhận thay văn bản tố tụng của Tòa án cho anh P1. Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của bà Nguyễn Thị Y1 bà Y2 biết: Trước khi xuất cảnh đi nước ngoài, anh P1 đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án của Toà án nhân dân huyện Lâm Thao. Toàn bộ các văn bản tố tụng khác của Tòa án tống đạt cho anh P1 thông qua bà Y3 bà đều đã thông báo ngay cho anh P1 anh P1 có quan điểm là do bận công việc nên anh không đến Toà án làm việc được, anh đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật. Như vậy, thời điểm trước khi xuất cảnh, mặc dù đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án, được triệu tập hợp lệ nhưng anh P1 cố tình không hợp tác để giải quyết vụ án, nghĩa là anh P1 từ chối quyền được trình bày tại tòa và không thực hiện nghĩa vụ của người công dân; đại diện UBND xã Đđề nghị Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao giải quyết vắng mặt vì

lý do bận công việc; chị Nguyễn Thị P có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao đưa vụ án ra xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị P và anh Phạm Văn P1 có đăng ký kết hôn với nhau ngày 04/12/2007 tại UBND xã Đ, tỉnh Phú Thọ trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, không bị ép buộc. Như vậy, tại thời điểm kết hôn anh P1 mới chỉ 18 tuổi, 05 tháng, 19 ngày, chưa đủ tuổi kết hôn theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000. Qua xác minh tại UBND xã Đ, đại diện UBND xã khẳng định tại thời điểm đăng ký kết hôn do có sự nhầm lẫn trong cách tính tuổi đăng ký kết hôn nên UBND xã đã xác định anh P1 đã từ 20 tuổi khi đề nghị kết hôn, việc thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn cho anh P1 chị Pvào ngày 04/12/2007 là chưa đúng quy định của pháp luật nên UBND xã Đđề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Căn cứ vào quy định tại điểm b khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 hướng dẫn thi hành một số quy định của luật Hôn nhân và gia đình thì trường hợp tại thời điểm đăng ký kết hôn hai bên không có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình nhưng sau đó có đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình thì nếu một bên yêu cầu xin ly hôn còn bên kia không có yêu cầu thì Tòa án quyết định hủy việc kết hôn trái pháp luật. Trong vụ án này, tại thời điểm xin ly hôn, hôn nhân giữa chị P và anh P1 đã đủ điều kiện xác định đó là cuộc hôn nhân hợp pháp. Chị P xin được ly hôn với anh P1 và phía anh P1 không có yêu cầu gì. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao tiến hành thụ lý giải quyết hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa chị P và anh P1 là phù hợp.

Sau khi kết hôn hai vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo chị P xác định là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống cũng như bất đồng về cách nuôi dạy con chung. Qua xác minh tại chính quyền địa phương nơi chị P và anh P1 chung sống xác định, quá trình chung sống với nhau, chị P anh P1 có xảy ra mâu thuẫn nên vợ chồng không còn chung sống với nhau nữa kể từ năm 2019 đến nay. Kể từ khi phát sinh mâu thuẫn đến nay giữa chị P và anh P1 không có biện pháp nào để hàn gắn hạnh phúc gia đình, không ai còn quan tâm đến ai nữa. Xét thấy cuộc sống chung giữa chị P và anh P1 mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc chị P đề nghị ly hôn với anh P1 là có căn cứ, cần Hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa chị Đinh Thị P với anh Phạm Văn P1 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 24-2007, Quyển số: 01-2007 ngày 04/12/2007 của UBND xã Đ, tỉnh Phú Thọ.

Về con chung: Chị Đinh Thị P và anh Phạm Văn P1 có 02 con chung là Phạm Khánh H sinh ngày 10/3/2007 và Phạm Hà Anh T sinh ngày 11/11/2009. Khi ly hôn chị P đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung. Xét đề nghị của chị P là chính đáng bởi lẽ chị P đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung. Hơn nữa, anh P1 hiện đi làm ăn xa, không có điều kiện trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi chính đáng cho con chung, cần giao 02 con chung là Phạm Khánh H và Phạm Hà Anh T cho chị Đinh Thị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp.

Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Phạm Văn P1 không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị Đinh Thị P vì chị P không yêu cầu.

Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp gia đình: Chị Đinh Thị P không đề nghị Toà án giải quyết. Mặt khác, anh Phạm Văn P1 không đến Tòa án làm việc nên không thể hiện được quan điểm của mình về vấn đề này nên không đặt ra xem xét, giải quyết là phù hợp.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Đinh Thị P phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 7 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273, Điều 471 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 9, Điều 17 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000;

Căn cứ Điều 11; Điều 12, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 hướng dẫn thi hành một số quy định của luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a, khoản 5, Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị P

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa chị Đinh Thị P với anh Phạm Văn P1 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 24-2007, Quyển số: 01-2007 ngày 04/12/2007 của UBND xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Chị Đinh Thị P và anh Phạm Văn P1 phải chấm dứt quan hệ như vợ chồng.

2. Về con chung: Giao con chung là Phạm Khánh H sinh ngày 10/3/2007 và Phạm Hà Anh T sinh ngày 11/11/2009 cho chị Đinh Thị P trực tiếp chăm sóc, nuôi

dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung thành niên. Anh Phạm Văn P1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị P do chị P không yêu cầu.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và thăm nom con chung.

3. Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp gia đình: Không đặt ra xem xét giải quyết.

4 Về án phí: Chị Đinh Thị P phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị Đinh Thị P đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0001608 ngày 26/02/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện Lâm Thao;
- Chi cục THADS huyện Lâm Thao;
- UBND xã T, huyện Lâm Thao;
- Đương sự;
- Lưu HSVA, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Kim Liên